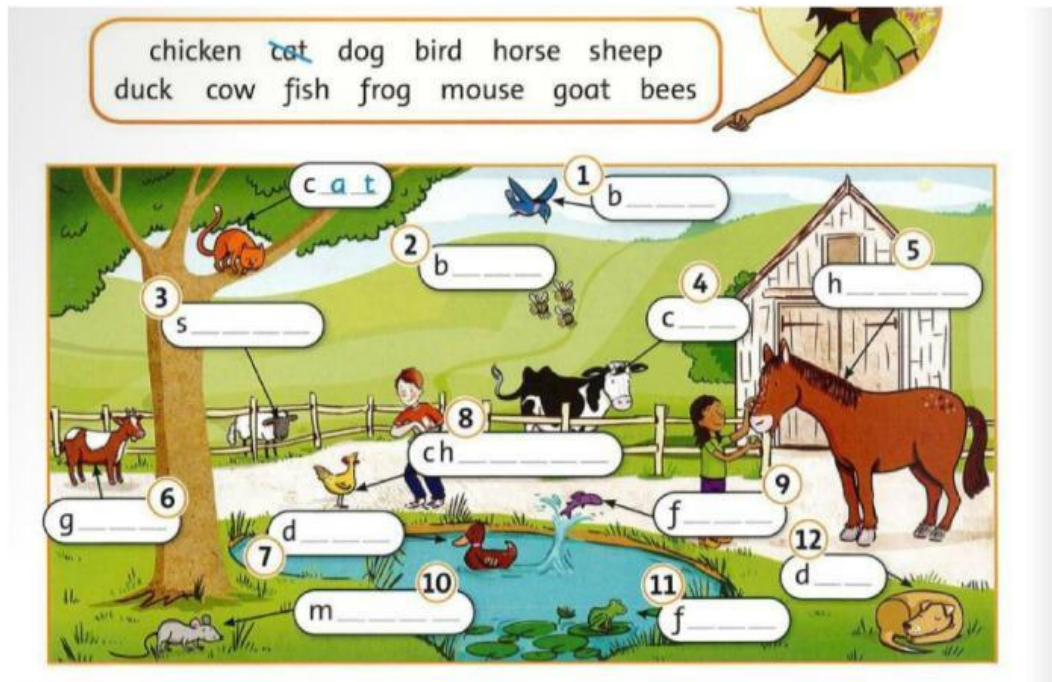
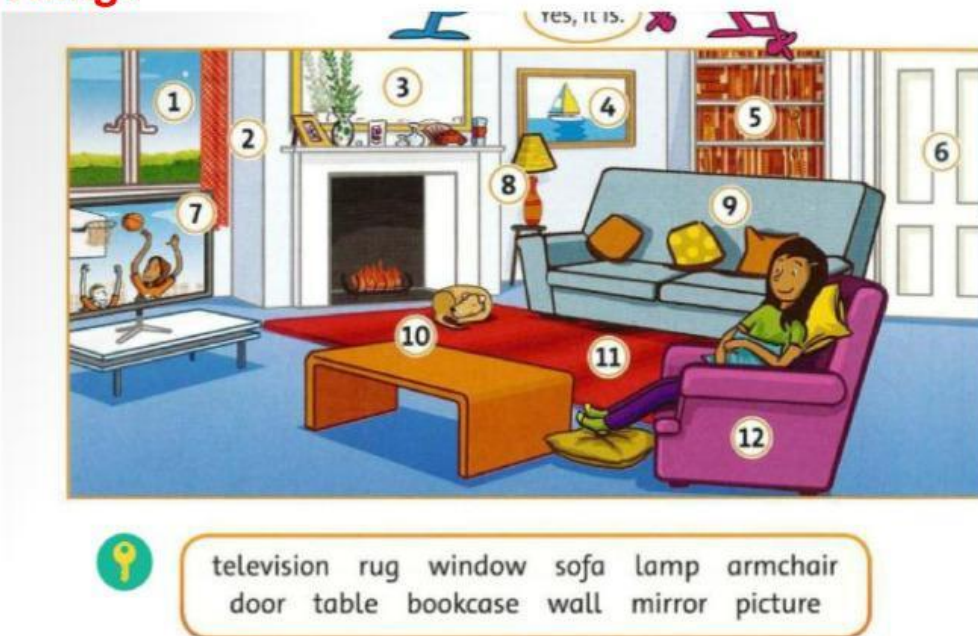


Animals



Things



Fruits

a banana an orange lemons a pineapple a mango
grapes kiwis an apple limes pears a watermelon

Look at this fruit!

1 an o

2 a p

3 a w

4 a m

5 l

6 p

7 k

8 g

9 l

10 an a

Clothes

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

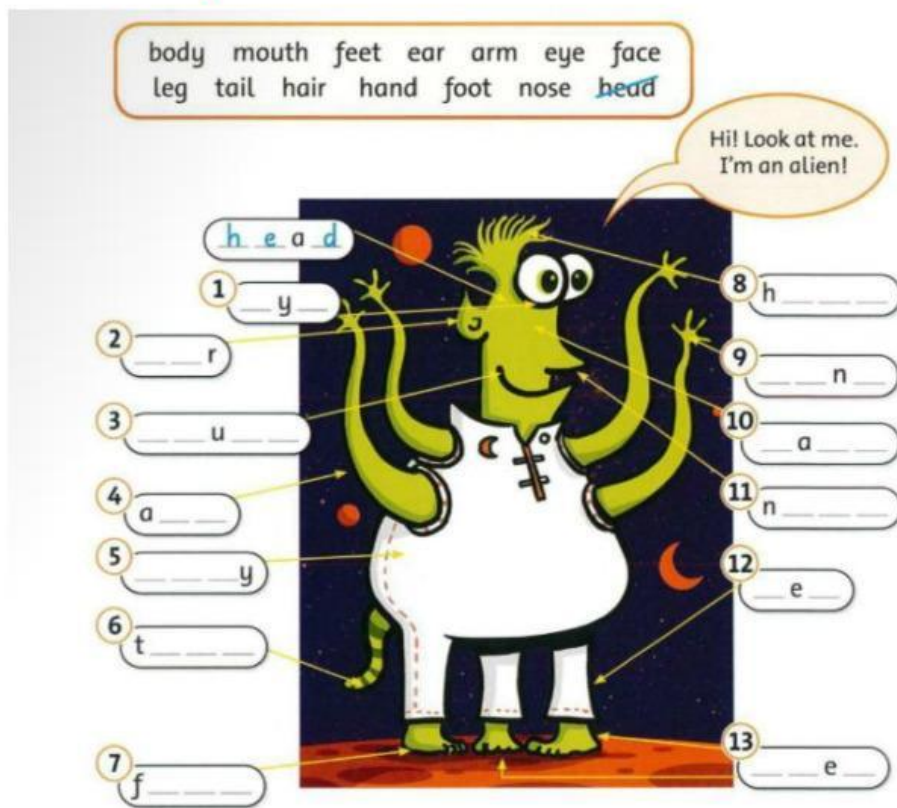
9. _____

10. _____

11. _____

12. _____

Parts of body



Schools

1 Look and write the numbers next to the words.

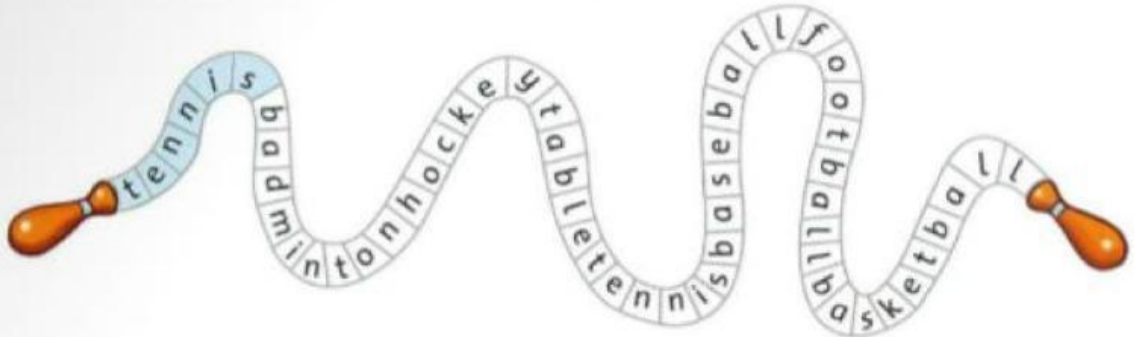
11 book
12 teacher
13 ruler
14 pen
15 painting

computer
board
keyboard
poster
crayon

mouse
rubber
page
pencil
paper

Sports

1 Find six sports and colour them. Use different colours.



2 Write the sports from Activity 1 under the pictures.



basketball



Beach

Words

1 Draw lines from the words to the pictures.

sea

sand

beach

water

jellyfish

shells



1.

2.

3.

4.

5.

6.

Today, we're at the beach!
What can you see on the beach and in the sea?



Hobbies

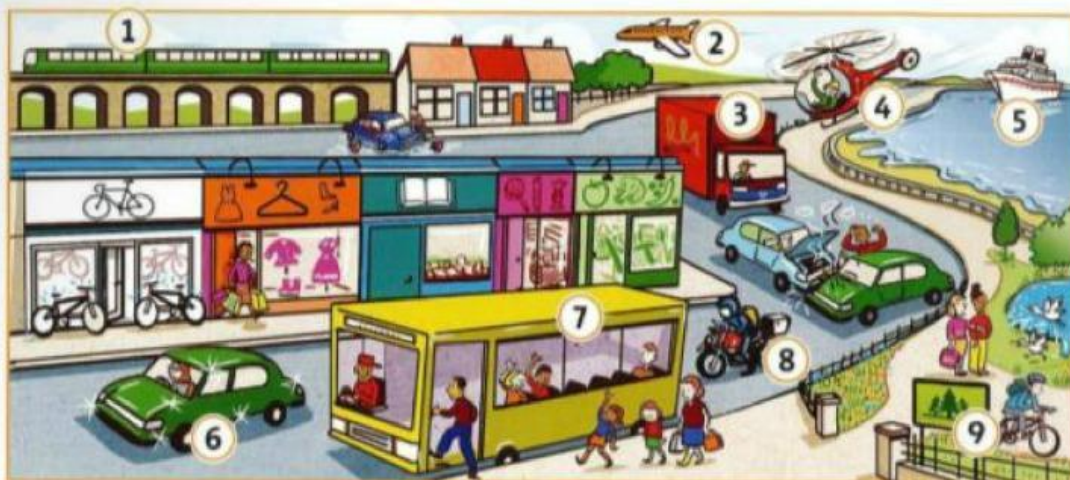


- 1 playing
- 2 painting and drawing
- 3 doing
- 4 flying
- 5 singing
- 6 making
- 7 listening
- 8 reading
- 9 fishing
- 10 running and jumping
- 11 swimming
- 12 playing

1. pictures
2. in the park
3. stories
4. with Dad
5. board games
6. in the sea
7. the piano or guitar
8. cakes
9. songs
10. sport
11. to music
12. a kite

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.
11.
12.

Transport



a motorbike
a car
a helicopter

8

a bus
a train
a bike

a lorry
a ship
a plane

Nghĩa tiếng Việt	Điền từ tiếng Anh
Con mèo	
Con chim	
Con ong	
Con ếch	
Con ngựa	
Cửa sổ	
Thảm	
Tivi	
Ghế sofa	
Đèn	
Quả chuối	
Quả dưa	
Quả táo	
Nho	
Quả cam	
Áo sơ mi	
Đồng hồ	
Ủng	
Kính	
Quần ngắn	
Đầu	
Tay	
Chân	
Mắt	

Nghĩa tiếng Việt	Điền từ tiếng Anh
Tay	
Sách	
Giáo viên	
Thước kẻ	
Bút	
Máy tính	
Thẻ thao	
Bóng rổ	
Quần vợt	
Câu lông	
Khúc côn cầu	
Fishing	
Bóng đá	
Bóng chày	
Biển	
Cát	
Bãi biển	
Nước	
Con sứa	
Chơi cờ	
Nghe nhạc	
Vẽ và tô màu tranh	
Làm bánh	
Thả diều	

Nghĩa tiếng Việt	Điền từ tiếng Anh
Sở thích	
Xe máy	
Xe hơi	
Máy bay trực thăng	
Xe buýt	
Xe tải	

